TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- NGHỆ AN** Bản án số: 59/2025/LHST Ngày: 24/9/2025 *V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đấu - Ông Nguyễn Trung Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Nghệ An tham gia phiên toà: ông Đinh Sỹ Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2025về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1989, SCC: 040189011332; Địa chỉ: khối B, phường C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt); Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957, địa chỉ: khối T, phường V, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980, SCC 040080007711; Địa chỉ: khối B, phường C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 22/07/2025 của chị Nguyễn Thị Hoài T và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Văn T2 kết hôn với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/03/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi cọ xúc phạm nhau thiếu quan tâm, chăm sóc nhau. Tháng 10/2017 anh T2 đi Hàn Quốc lao động sau đó về nhà sinh sống nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 9/2023 chị T bỏ về bên ngoại sinh sống, anh T2 tiếp tục đi nước ngoài làm ăn vợ chồng không liên lạc gì. Nay chị Nguyễn Thị Hoài T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Minh Q – sinh ngày 01/04/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày 19/9/2012. Nay ly

hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T2 vắng mặt nhưng có lời trình bày: Anh T3 thừa nhận điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị T trình bày là đúng. Nay chị T xin ly hôn thì anh T3 thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Minh Q – sinh ngày 01/04/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày 19/9/2012. Từ khi sinh ra đến nay hai cháu ở cùng vợ chồng trong nhà ông bà nội và đang ổn định cuộc sống. Chị T lại đi lao động tại Đài Loan nên anh T3 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân khu vực 1 – Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân khu vực 1 – Nghệ An đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Văn T2 kết hôn năm 2010, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi cọ xô xát nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay và thống nhất ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Văn T2.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Minh Q – sinh ngày 01/04/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày 19/9/2012. Chị T và anh T2 đều yêu cầu nuôi con, nguyện vọng này là chính đáng nhưng các cháu có nguyện vọng ở với anh T2 nên cần giao hai con chung cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T do anh T2 không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Chị T, anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh T2 cư trú tại khối B, phường C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án Anh Nguyễn Văn T2 nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T2 có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hoài T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T2 kết hôn năm 2010, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/03/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do do bất đồng quan điểm sống, thường cãi cọ xô xát nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Văn T2.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Minh Q – sinh ngày 01/04/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày 19/9/2012. Ly hôn chị T và anh T2 đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, các cháu đều có nguyện vọng ở với anh T2. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của chị T cũng đồng ý giao con chung cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên là giao hai con chung cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T do anh Nguyễn Văn T2 không yêu cầu.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Chị T, anh T2 không yêu cầu chia tài sản chung nên miễn xét. Nếu sau này T, anh T2 có tranh chấp về tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 3 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Văn T2.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh Q – sinh ngày 01/04/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày 19/9/2012 cho anh Nguyễn Văn T2 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T do anh T2 không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Hoài T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo BL số 0005139 ngày 04/08/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài T số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Hoài T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T2 được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-VKSND khu vực 1- Nghệ An
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Nghệ An
-UBND phường Cửa Lò, Nghệ An (Giấy CNKH số 23 ngày 26/3/2010 của UBND phường Nghi Hải, Cửa Lò)
- Các đương sự
- *Lưu HS*

Lê Thị Hải Yến